

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại núi Cẩm, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Tân Lập**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 96/GP-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Tân Lập;*

*Căn cứ Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại núi Cẩm, xã Cát Tường, huyện Phù Cát của Công ty TNHH Tân Lập;*

*Theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tại phiên họp ngày 20/10/2022 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1045/TTr-STNMT ngày 06/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại núi Cẩm,

xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Tân Lập thực hiện, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 1,45ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo:

Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp toàn khu mỏ cấp 122: 55.225 m<sup>3</sup>

3. Hệ số nở rời đất san lấp: 1,107.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: trữ lượng tài nguyên khoáng sản của từng khối, cấp được thông kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo của Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp theo cấp 122: 55.225 m<sup>3</sup>.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Tân Lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT: N. T. Thanh;
- Lưu: VT, K4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**



**PHỤ LỤC I**  
**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG**  
**SẢN TẠI NÚI CẨM, XÃ CÁT TƯỜNG, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH**  
**ĐỊNH**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định )*

<b>Hệ tọa độ VN-2000 (KTT 108°15', múi chiếu 3°)</b>		
<b>Điểm</b>	<b>X(m)</b>	<b>Y(m)</b>
1	1.544.281	592.739
2	1.544.209	592.685
3	1.544.240	592.618
4	1.544.340	592.566
5	1.544.372	592.593
6	1.544.325	592.680
<b>Diện tích 1,45ha</b>		

**PHỤ LỤC 2**  
**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN TẠI NÚI CẨM, XÃ CÁT**  
**TƯỜNG, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: /QĐ-UBND ngày tháng  
năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định )

<b>STT</b>	<b>Số hiệu khối - Cấp trữ lượng</b>	<b>Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)</b>	<b>Diện tích mặt cắt tham gia tính trữ lượng Stb (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Chiều dài trung bình khối TL (m)</b>	<b>Trữ lượng đất san lấp cấp 122 (m<sup>3</sup>)</b>
1	K1-122	+30,33	152	100	15.200
2	K2-122	+22,86	122	100	12.200
3	K3-122	+35,38	199	75	14.925
4	K4-122	+32,56	172	75	12.900
<b>Tổng trữ lượng cấp 122</b>					<b>55.225</b>